BMT.05.2 Danh sách dự thi

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
TRUNG TÂM TIN HỌC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN
Hội đồng thi: Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

Lớp: 33.4A ***Khóa: Chuẩn ứng dụng CNTT cơ bản***
Ngày thi: **04.12.2022** *Giờ thi:* **13:30** *Phòng thi:* **PM01-Nhà đa năng, Trường ĐH Nông Lâm**

STT	SBD	Tài khoản	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	01	22L3070052	Nguyễn Hoài	An	Nam	10/08/2004	Quảng Trị	
2	02	22L3070001	Phạm Trịnh Thủy	An	Nữ	10/06/2004	Quảng Bình	
3	03	22l3140004	Võ Doãn	Đại	Nam	02/01/2004	Quảng Bình	
4	04	22L3140005	Trần Thị Hồng	Hà	Nữ	08/07/2004	Quảng Trị	
5	05	22L3070073	Hà Gia	Hưng	Nam	05/04/2004	Bình Định	
6	06	22L3070020	Trần Nguyễn Khánh	Huyền	Nữ	13/10/2004	Thừa Thiên Huế	
7	07	22L3070021	Lê Phạm Bảo	Khiêm	Nam	22/07/2004	Quảng Ngãi	
8	08	22l3020002	Đào Duy	Khôi	Nam	12/10/2004	Quảng Nam	
9	09	22L3070024	Nguyễn Phương	Kiều	Nữ	04/06/2004	Bình Định	
10	10	22l4040013	Hồ Thị Ly	Kmy	Nữ	17/11/2004	Quảng Trị	
11	11	22l3140008	Hồ Thị	Loan	Nữ	13/12/2004	Thừa Thiên Huế	
12	12	22l3010011	Hồ Nguyệt	Nga	Nữ	29/09/2004	Quảng Trị	
13	13	22L3140011	Hà Văn Trọng	Nghĩa	Nam	25/04/2004	Thừa Thiên Huế	
14	14	22l3070107	Trần Công	Tấn	Nam	27/10/2004	Quảng Trị	
15	15	22l3140017	Trần Thị Yến	Trinh	Nữ	22/07/2004	Thừa Thiên Huế	
16	16	22l3070133	Lê Thị Thúy	Vân	Nữ	25/10/2004	Quảng Trị	
17	17	22l3140054	Hoàng Minh	Vũ	Nam	21/10/2004	Thừa Thiên Huế	

Danh sách này có 17 thí sinh

Thừa Thiên Huế, ngày 01 tháng 12 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG **Ban thư ký**

BMT.05.2 Danh sách dự thi

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
TRUNG TÂM TIN HỌC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN
Hội đồng thi: Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

Lớp: K33.5 ***Khóa: Chuẩn ứng dụng CNTT cơ bản***
Ngày thi: **04.12.2022** *Giờ thi:* **13:30** *Phòng thi:* **PM02-Nhà đa năng, Trường ĐH Nông Lâm**

STT	SBD	Tài khoản	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	18	22l3180058	Trần Thị Thu	Băng	Nữ	23/09/2004	Thừa Thiên Huế	
2	19	22l3180043	Trần Hữu	Đức	Nam	12/03/2004	Thừa Thiên Huế	
3	20	22l3180008	Trần Đình	Đức	Nam	19/01/2004	Thừa Thiên Huế	
4	21	22l3180044	Trần Thị	Huyền	Nữ	12/03/2004	Quảng Bình	
5	22	18L4015002	Limixay	Inthasa	Nữ	07/01/1998	Lào	
6	23	17l3075001	Khamvongsa	Khamsouk	Nam	13/03/1996	Lào	
7	24	18l4015001	Soudthingernviza	Khanmany	Nam	03/04/1994	Lào	
8	25	22l4010090	Phan Thị Phương	Lan	Nữ	20/02/2004	Quảng Bình	
9	26	22l3180060	Ngô Văn	Lạp	Nam	19/04/2004	Thừa Thiên Huế	
10	27	22l3180046	Văn Thị Kim	Nguyệt	Nữ	01/12/2004	Thừa Thiên Huế	
11	28	22L3080029	Phạm Thị Thanh	Nhàn	Nữ	13/09/2004	Thừa Thiên Huế	
12	29	22l3180028	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	25/12/2004	Thừa Thiên Huế	
13	30	18L4015003	Lounvilay	Oubonvanh	Nữ	01/09/1999	Lào	
14	31	18l4015004	Sengvilaysack	Phouthone	Nam	20/03/1986	Lào	
15	32	22l3080036	Nguyễn Văn Hoàng	Phúc	Nam	25/11/2004	Thừa Thiên Huế	
16	33	22L3180037	Phan Thế	Tài	Nam	28/10/2002	Thừa Thiên Huế	
17	34	22l3080139	Nguyễn Thị	Thắm	Nữ	20/08/2004	Quảng Trị	
18	35	22L3080044	Trần Bá	Thắng	Nam	01/01/2004	Thừa Thiên Huế	
19	36	22l3080043	Võ Khắc	Thắng	Nam	12/01/2004	Quảng Bình	
20	37	18l3015001	Souvanthone	Thanonghak	Nam	23/04/1997	Lào	
21	38	19L4015001	Vilaivong	Thipphaivong	Nữ	09/07/1998	Lào	
22	39	22l3180039	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	24/04/2004	Thừa Thiên Huế	
23	40	22l3180051	Lê Kim	Tiến	Nam	23/06/2004	Thừa Thiên Huế	
24	41	22l3180041	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	Nữ	06/04/2004	Thừa Thiên Huế	
25	42	22l3180056	Hà Hữu	Tuệ	Nam	29/08/2003	Thừa Thiên Huế	
26	43	22l3180052	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	Nữ	04/11/2004	Thừa Thiên Huế	
27	44	22l3180057	Phùng Thế Quốc	Vương	Nam	02/01/2000	Quảng Trị	

STT	SBD	Tài khoản	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
28	45	22L3080166	Lê Thị Như Ý	Nữ	18/06/2004	Quảng Trị	

Dánh sách này có 28 thí sinh

Thừa Thiên Huế, ngày 01 tháng 12 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG **Ban thư ký**

BMT.05.2 Danh sách dự thi

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
TRUNG TÂM TIN HỌC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN
Hội đồng thi: Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

Lớp: K33.4B ***Khóa: Chuẩn ứng dụng CNTT cơ bản***
Ngày thi: **04.12.2022** *Giờ thi:* **15:30** *Phòng thi:* **PM01-Nhà đa năng, Trường ĐH Nông Lâm**

STT	SBD	Tài khoản	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	01	22l3080057	Lê Hồng	Ân	Nam	13/01/2004	Thừa Thiên Huế	
2	02	22l3080004	Nguyễn Tùng	Chi	Nữ	18/08/2004	Quảng Bình	
3	03	22l3080008	Lê Đình Thành	Đạt	Nam	25/05/2004	Thừa Thiên Huế	
4	04	22L3080006	Lê Thành	Đạt	Nam	25/07/2003	Quảng Bình	
5	05	22l3080066	Nguyễn Thị Ngọc	Diệu	Nữ	02/05/2004	Thừa Thiên Huế	
6	06	22L3080012	Hồ Văn Thái	Dương	Nam	11/11/2004	Quảng Trị	
7	07	22l3080068	Trần Văn Quốc	Dương	Nam	25/05/2004	Quảng Trị	
8	08	22l3080071	Trương Công	Hải	Nam	06/09/2004	Quảng Trị	
9	09	22l3080087	Lê	Hoàn	Nam	17/06/2004	Thừa Thiên Huế	
10	10	22l3080088	Thái Viết	Hoàng	Nam	25/04/2004	Thừa Thiên Huế	
11	11	22L3080095	Trần Đăng	Huy	Nam	02/09/2004	Đắk Nông	
12	12	22l3080022	Nguyễn Xuân Tấn	Lộc	Nam	02/07/2004	Thừa Thiên Huế	
13	13	22l3080114	Hồ Văn	Mẫn	Nam	13/10/2004	Thừa Thiên Huế	
14	14	22l3080027	Hoàng Thị Kim	Nga	Nữ	24/02/2004	Quảng Bình	
15	15	22l3080121	Phan Thị Thanh	Nga	Nữ	18/02/2004	Quảng Trị	
16	16	22l3080123	Lê Văn	Nghĩa	Nam	19/03/2004	Quảng Bình	
17	17	22l3080124	Trần Duy	Nghĩa	Nam	25/02/2004	Thừa Thiên Huế	
18	18	22l3080030	Hoàng Thị Thanh	Nhàn	Nữ	07/04/2004	Quảng Trị	

Dánh sách này có 18 thí sinh

Thừa Thiên Huế, ngày 01 tháng 12 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG **Ban thư ký**

BMT.05.2 Danh sách dự thi

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
TRUNG TÂM TIN HỌC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN
Hội đồng thi: Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

Lớp: K33.6 ***Khóa: Chuẩn ứng dụng CNTT cơ bản***
Ngày thi: **04.12.2022** *Giờ thi:* **15:30** *Phòng thi:* **PM02-Nhà đa năng, Trường ĐH Nông Lâm**

STT	SBD	Tài khoản	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	19	22l3010006	Hồ Thị	Cót	Nữ	01/01/2001	Quảng Trị	
2	20	22l4020013	Trần Lê Kiều	Duyên	Nữ	08/02/2004	Quảng Ngãi	
3	21	22l3080015	Nguyễn Quang	Giàu	Nam	02/08/2004	Thừa Thiên Huế	
4	22	22l3080069	Nguyễn Thị Thanh	Hà	Nữ	24/03/2004	Thừa Thiên Huế	
5	23	22l3080074	Trần Đình	Hào	Nam	07/12/2004	Thừa Thiên Huế	
6	24	22l3080083	Ngô Văn	Hiểu	Nam	29/04/2004	Thừa Thiên Huế	
7	25	22L4010082	Trần Nhật	Hoàng	Nam	18/10/2004	Thừa Thiên Huế	
8	26	22L3140034	Lê Vũ Quang	Hưng	Nam	18/08/2004	Thừa Thiên Huế	
9	27	22l4020006	Trần Thị Thu	Hương	Nữ	26/03/2004	Quảng Trị	
10	28	22l3080020	Hà Văn Đăng	Khôi	Nam	09/07/2004	Thừa Thiên Huế	
11	29	22l3010002	Đào Thanh	Lan	Nữ	27/03/2004	Quảng Trị	
12	30	22L4010032	Phạm Ngọc	Mai	Nữ	24/05/2004	Quảng Bình	
13	31	22L4010038	Nguyễn Hữu	Nhất	Nam	23/07/2003	Quảng Ngãi	
14	32	22l4020011	Đinh Thị Mỹ	Oanh	Nữ	23/10/2004	Quảng Nam	
15	33	22L4010096	Lê Đình	Phú	Nam	22/10/2004	Quảng Trị	
16	34	22l4020012	Hồ Văn	Phung	Nam	08/02/2004	Quảng Trị	
17	35	22l3020017	Phùng Hữu	Phước	Nam	23/04/2004	Thừa Thiên Huế	
18	36	22N271104	Hồ Văn	Riêu	Nam	06/10/1980	Thừa Thiên Huế	
19	37	22l3080136	Hồ Văn	Tài	Nam	21/01/2004	Thừa Thiên Huế	
20	38	22l3080142	Lê Mai Quyết	Thắng	Nam	26/02/2004	Hà Tĩnh	
21	39	22l3180055	Đoàn Đình	Thắng	Nam	23/12/2004	Thừa Thiên Huế	
22	40	22l3080145	Đặng Thị Quỳnh	Thảo	Nam	05/02/2004	Thừa Thiên Huế	
23	41	22L4010100	Lê Văn	Thống	Nam	28/04/2004	Quảng Trị	
24	42	22l4030015	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	23/01/2004	Thừa Thiên Huế	
25	43	22l3080047	Bùi Phan Dư	Thuần	Nam	18/07/2004	Thừa Thiên Huế	
26	44	22L4010058	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	Nữ	17/09/2004	Thừa Thiên Huế	
27	45	22L3080052	Nguyễn Văn	Tốp	Nam	12/02/2004	Thừa Thiên Huế	

STT	SBD	Tài khoản	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
28	46	22L4010067	Trần Văn	Tuấn	Nam	05/02/2004	Quảng Trị	
29	47	18L3071233	Trần Đình	Tuyến	Nam	13/07/2000	Đà Nẵng	
30	48	22l4030013	Hồ Trọng	Vũ	Nam	15/05/2004	Nghệ An	

Dánh sách này có 30 thí sinh

Thừa Thiên Huế, ngày 01 tháng 12 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG **Ban thư ký**